

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 23-9-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thống.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Hồ;
2. Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2021/TLST-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn N** (tên gọi khác: M), sinh ngày 10/02/1993, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm M, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: thợ làm tóc; trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn L, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị Bích T, sinh năm 1970; bị cáo là con một trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Ngày 24/12/2020; tạm giam: Từ ngày 30/12/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Bùi Thị Bích T**, sinh năm 1970, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm M, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); chồng: Võ Văn L, sinh năm 1974; con: 01 người, tên Võ Văn N, sinh ngày 10/02/1993; tiền sự: Chưa có; tiền án: Chưa có; tạm giữ: Không; tạm giam: Từ ngày 30/3/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thế H, sinh năm 1997 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm A, phường AB, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.
2. Nguyễn Văn Hữu T, sinh năm 1998 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.
3. Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 (có mặt);
4. Đặng Công Đ, sinh năm 1988 (có mặt);
Nơi cư trú: Khóm 1, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.
5. Đặng Bảo T, sinh năm 2000 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.
6. Huỳnh Ngô Trúc M, sinh năm 1993 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Văn M, sinh năm 1956 (vắng mặt);
2. Anh Võ Văn L, sinh năm 1974 (vắng mặt);
Cùng nơi cư trú: Khóm M, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.
3. Anh Phan Văn N, sinh năm 1976 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Khóm T, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 10 phút, ngày 24 tháng 12 năm 2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế, ma túy Công an thành phố HN phối hợp với Công an phường A, tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Khi đến đoạn đường thuộc khóm M, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp thì phát hiện Võ Văn N (tên gọi khác: M) có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy đang đi vào một đường hẻm (đối diện nhà N) thì lực lượng tuần tra nói trên tiến hành kiểm tra nên N ném 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghi là là ma túy tổng hợp) đang cầm trên tay trái xuống đất cách vị trí N đứng 1^m85 (một mét tám mươi lăm) nên lực lượng tuần tra tiến hành bắt giữ N trong trường hợp quả tang cùng tang vật.

Khi bắt người phạm tội quả tang, đã thu giữ tại hiện trường gồm: 01 (một) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy, không xác định trọng lượng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Võ Văn N ở địa chỉ: khóm M, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp đã thu giữ vật chứng sau: 02 (hai) bịch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (nghi là ma túy, không xác định trọng lượng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (Một) cây cân điện tử, đã qua sử dụng; 02 (hai) đoạn ống hút mù nhựa màu xanh, được cắt

nhọn hai đầu; 02 (Hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 46 (bốn mươi sáu) ống T tình.

Sau khi bị bắt giữ, Võ Văn N khai nhận 02 (hai) bịch ma túy thu giữ khi khám xét khẩn cấp là của N cất giấu với mục đích để sử dụng. Riêng 01 (một) bịch ma túy thu giữ khi bắt quả tang, N không thừa nhận của N.

Trong quá trình điều tra, đã chứng minh được Võ Văn N và mẹ ruột tên Bùi Thị Bích T bán nhiều lần cho các đối tượng nghiện chất ma túy trên địa bàn thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp, cụ thể như sau:

Đối với Võ Văn N, đã bán 12 (mười hai) lần, tại đường hẻm đối diện nhà của N như sau:

1/ Trong tháng 10 và 11 năm 2020, N trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với Nguyễn Văn Hữu T, sinh năm 1998 - Nơi cư ngụ: ấp 1, xã TL, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp 06 (sáu) lần, mỗi lần số lượng 01 (một) bịch với giá tiền từ 200.000đồng đến 300.000đồng;

2/ Vào các ngày 10 và 12/11/2020, N trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 - Nơi cư ngụ: khóm 1, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp 02 (hai) lần, mỗi lần số lượng 01 (một) bịch với giá tiền từ 300.000đồng và 500.000đồng;

3/ Vào các ngày 24 và 30/11/2020, N trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với Đặng Bảo T, sinh năm 2000 - Nơi cư ngụ: khóm 1, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp 02 (hai) lần, mỗi lần số lượng 01 (một) bịch với giá tiền 200.000đồng, nhưng bà Bùi Thị Bích T (mẹ ruột N) là người giao ma túy cho T;

4/ Bán cho Phạm Thế H, sinh năm 1997 - Nơi cư ngụ: khóm A, phường AB, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp 02 (hai) lần, mỗi lần số lượng 01 (một) bịch với giá tiền 200.000đồng, như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ, ngày 11/12/2020 N trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với H và giao, nhận ma túy cho H;

- Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ, ngày 15/12/2020 N trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với H nhưng bà Bùi Thị Bích T (mẹ ruột N) là người giao ma túy cho H.

Đối với Bùi Thị Bích T, đã bán 09 (chín) lần, tại trước nhà và đường hẻm đối diện nhà của T như sau:

1/ Vào các ngày 15, 17 và 19/12/2020, T trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 - Nơi cư ngụ: khóm 1, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp 03 lần, mỗi lần số lượng 01 (một) bịch với giá tiền mỗi bịch là 300.000đồng;

2/ Vào các ngày 09, 14 và 17/12/2020, T trực tiếp giao dịch mua bán ma túy với Đặng Công Đ, sinh năm 1988 - Nơi cư ngụ: khóm 1, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp 03 lần, mỗi lần số lượng 01 (một) bịch với giá tiền mỗi bịch là 200.000đồng;

3/ Vào các ngày 24 và 30/11/2020, T giao thay N 02 (hai) bìch ma túy cho Đặng Bảo T, sinh năm 2000 - Nơi cư ngụ: khóm 1, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp;

4/ Ngày 15/12/2020, T giao thay N 01 (một) bìch ma túy cho Phạm Thế H, sinh năm 1997 - Nơi cư ngụ: khóm A, phường AB, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp.

Tại Kết luận giám định số 1195/KL-KTHS, ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau:

“1. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch ny lon màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong bằng giấy mã số PS3-093959 còn nguyên vẹn, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường A - Công an thành phố HN” và các chữ ký ghi họ tên: Lê Văn C, Võ Minh S, Lê Văn T, Đặng Hoàng N, Phan Văn N, Võ Văn M và Võ Văn N, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,484 gam, loại Methamphetamine (Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

“2. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch ny lon màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong bì ký hiệu A1 còn nguyên vẹn, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường A - Công an thành phố HN” và các chữ ký ghi họ tên: Võ Minh S, Lê Văn T, Đặng Hoàng N, Dương Hồng S, Trần Văn Tuấn V, Phan Văn N, Võ Văn M và Bùi Thị Bích T, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,120 gam, loại Methamphetamine (Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

“3. Tinh thể rắn chứa trong 01 bìch ny lon màu trắng, được niêm phong trong túi niêm phong bì ký hiệu A2 còn nguyên vẹn, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Công an phường A - Công an thành phố HN” và các chữ ký ghi họ tên: Võ Minh S, Lê Văn T, Đặng Hoàng N, Dương Hồng S, Trần Văn Tuấn V, Phan Văn N, Võ Văn M và Bùi Thị Bích T, gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,140 gam, loại Methamphetamine (Methamphetamine có số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ)”.

Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn N chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng ma túy thu giữ khi khám xét nhà của N vào ngày 24/12/2020, riêng bìch ma túy thu giữ khi bắt quả tang N tại hẻm thuộc khóm M, phường A, thành phố HN (đối diện nhà N) thì N không thừa nhận là của N. Hai bị cáo Võ Văn N và Bùi Thị Bích T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy đã thực hiện, nhưng quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chứng minh được trước, trong và sau khi khởi tố giữa các bị cáo với các đối tượng mua ma túy sử dụng không xảy ra mâu thuẫn gì và qua kết quả nhận dạng, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, tra cứu số điện thoại liên hệ mua - bán ma túy đều phù hợp với lời khai các đối tượng mua ma túy về vị trí giao - nhận ma túy, đặc điểm người giao ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSTPHN, ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Văn N

về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Võ Văn N và Bùi Thị Bích T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Võ Văn N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Võ Văn N và Bùi Thị Bích T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, truy tố bị cáo Võ Văn N và Bùi Thị Bích T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn N mức hình phạt từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn N mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Võ Văn N chấp hành hình phạt chung của 2 tội theo quy định pháp luật.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thị Bích T từ 08 năm đến 09 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bị cáo Võ Văn N khai nhận 02 (hai) bịch ma túy đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp, do N mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thế H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Hữu T, Đặng Bảo T và Đặng Công Đ là người trực tiếp mua ma túy do Võ Văn N và Bùi Thị Bích T bán, qua quá trình điều tra, do hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN có Công văn đề nghị Công an thành phố HN xử lý hành chính, do đó không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với Huỳnh Ngô Trúc M, sinh năm 1995 - Nơi cư trú: Khóm 3, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp khai cùng với Phạm Thế H mua ma túy của bị cáo T bán 03 (ba) lần, do hiện nay M không có mặt ở địa phương, chưa tiến hành làm việc được sau khi khởi tố và H không thừa nhận cùng với M mua ma túy của Bùi Thị Bích T nên không có căn cứ đề cập xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo T đối với 03 (ba) lần bán ma túy này.

Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Lê Văn C, Võ Minh S, Lê Văn T, Đặng Hoàng N, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn N đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237/A1, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh S, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Văn T, Trần Văn Tuấn V, Dương Hồng S, Đặng Hoàng N, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Bùi Thị Bích T đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237/A2, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh S, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Văn T, Trần Văn Tuấn V, Dương Hồng S, Đặng Hoàng N, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Bùi Thị Bích T đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) cây cân điện tử, đã qua sử dụng; 02 (hai) đoạn ống hút mủ nhựa màu xanh, được cắt nhọn hai đầu; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 46 (bốn mươi sáu) ống T tinh.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu vàng đỏ - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,744gam loại Methamphetamine và hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận trong 12 lần bán trái phép chất cho các đối tượng Nguyễn Văn Hữu T, Nguyễn Văn N, Đặng Bảo T, Phạm Thế H thì có 03 lần bị cáo nhờ bị cáo Bùi Thị Bích T giao ma túy dùm cho Đặng Bảo T 02 lần, Phạm Thế H 01 lần. Bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Bùi Thị Bích T không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như luận tội của Kiểm sát viên nhưng xin giảm nhẹ hình phạt và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với 03 bịch ma túy Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả

tang và khám xét nhà N vào ngày 24/12/2020 theo như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Căn cứ Kết luận giám định số 1195/KL-KTHS, ngày 28/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp thì tổng khối lượng ma túy mà bị cáo Võ Văn N cất giấu để nhằm mục đích sử dụng là 0,744gam loại Methamphetamine.

Căn cứ lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/12/2020 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã xác định bị cáo Võ Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,744gam loại Methamphetamine.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn N đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”.

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận trong 12 lần bán trái phép chất cho các đối tượng Nguyễn Văn Hữu T, Nguyễn Văn N, Đặng Bảo T, Phạm Thế H thì có 03 lần bị cáo nhờ bị cáo Bùi Thị Bích T giao ma túy dùm cho Đặng Bảo T 02 lần, Phạm Thế H 01 lần.

Đối với bị cáo Bùi Thị Bích T, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bị cáo với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thế H, Nguyễn Văn N, Đặng Bảo T và Đặng Công Đ là các đối tượng nghiện ma túy không có mâu thuẫn. Căn cứ vào lời khai của những người này, lời khai của bị cáo Võ Văn N tại phiên tòa, đồng thời qua kết quả nhận dạng, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra đã chứng minh được: Trong tháng 12 năm 2020, Võ Văn N đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 12 lần mỗi lần 01 bịch giá từ 200.000đồng đến 500.000đồng cho Phạm Thế H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Hữu T và Đặng Bảo T, trong đó N nhờ bị cáo Bùi Thị Bích T giao ma túy 03 lần (01 lần cho Phạm Thế H, 02 lần cho Đặng Bảo T); bị cáo Bùi Thị Bích T trong tháng 11 và tháng 12 năm 2020 đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 09 lần, trong đó có 03 lần giao ma túy thay cho N và 06 lần trực tiếp bán trái phép chất ma túy cho Đặng Công Đ và Nguyễn Văn N, mỗi bịch với giá từ 200.000đồng đến 300.000đồng nhằm để thu lợi bất chính.

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Võ Văn N và Bùi Thị Bích T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a);

b) Phạm tội 02 lần trở lên...”;

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết H quả của việc tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo Đ, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác. Do đó, đối với hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thành phố HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo:

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền sự, tiền án nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân và nhằm muốn có tiền để tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã dễ dàng dẫn đến con đường phạm tội. Điều đó thể hiện các bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nhân cách.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Văn N được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đã thực hiện, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa. Riêng bị cáo Bùi Thị Bích T không được hưởng tình tiết nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả 2 bị cáo đều không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, H quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” có 03 lần 2 bị cáo bán ma túy cho Phạm Thế H và Đặng Bảo T thuộc dạng đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, H quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Trong 3 lần N bán trái phép chất ma túy trên, N là người trực tiếp thỏa thuận bán ma túy cho các đối tượng, sau đó nhờ bị cáo T đem giao dùm. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Thị Bích T, khi bị cáo N kêu giao ma túy cho các đối tượng mua thì bị cáo đồng ý và thực hiện ngay. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng nguy hiểm cho xã hội nên cũng phải xử lý nghiêm.

[7] Do bị cáo Võ Văn N phạm nhiều tội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, H quả, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng tội danh cụ thể để quyết định mức hình phạt cho tương xứng và căn cứ khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung để buộc bị cáo phải chấp hành theo quy định.

[8] Đối với việc bị cáo Võ Văn N khai nhận 02 (hai) bịch ma túy đã thu giữ khi khám xét khẩn cấp, do N mua của một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa tiến hành làm việc được, khi nào làm được sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[9] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Thế H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Hữu T, Đặng Bảo T và Đặng Công Đ là người trực tiếp mua ma túy do Võ Văn N và Bùi Thị Bích T bán, qua quá trình điều tra, do hành vi của các đối tượng trên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HN có công văn đề nghị Công an thành phố HN xử lý hành chính, do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[10] Đối với Huỳnh Ngô Trúc M, sinh năm 1995 - Nơi cư trú: khóm 3, phường A, thành phố HN, tỉnh Đồng Tháp khai cùng với Phạm Thế H mua ma túy của bị cáo T bán 03 (ba) lần, do hiện nay M không có mặt ở địa phương, chưa tiến hành làm việc được sau khi khởi tố và H không thừa nhận cùng với M mua ma túy của bà T nên không có căn cứ đề cập xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo T đối với 03 (ba) lần bán ma túy này.

[11] Về vật chứng vụ án và tài sản tạm giữ:

Đối với số lượng ma túy và các vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Lê Văn C, Võ Minh S, Lê Văn T, Đặng Hoàng N, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Võ Văn N đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237/A1, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh S, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Văn T, Trần Văn Tuấn V, Dương Hồng S, Đặng Hoàng N, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Bùi Thị Bích T đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237/A2, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh S, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Văn T, Trần Văn Tuấn V, Dương Hồng S, Đặng Hoàng N, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Bùi Thị Bích T đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) cây cân điện tử, đã qua sử dụng; 02 (hai) đoạn ống hút mù nhựa màu xanh, được cắt nhọn hai đầu; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 46 (bốn mươi sáu) ống T tinh, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu vàng đỏ - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động là của bị cáo Võ Văn N, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[12] Về khoản thu lợi bất chính của các bị cáo trong các lần bán trái phép chất ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Võ Văn N khai bán ma túy để có tiền lời mua ma túy lại để sử dụng nên không còn; bị cáo Bùi Thị Bích T thì không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên không biết tiền lợi nhuận là bao nhiêu, do đó không có căn cứ để buộc các bị cáo nộp lại phần tiền thu lợi bất chính này để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N (tên gọi khác: M) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo bị cáo Võ Văn N (tên gọi khác: M) 01 (một) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn N (tên gọi khác: M) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo bị cáo Võ Văn N (tên gọi khác: M) 09 (chín) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 24/12/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Bích T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Bích T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam: Ngày 30/3/2021.

- Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Lê Văn C, Võ Minh S, Lê Văn T, Đặng Hoàng N, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Minh Vương, Nguyễn Văn Bé Năm, Võ Văn N đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237/A1, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh S, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Văn T, Trần Văn Tuấn V, Dương Hồng S, Đặng Hoàng N, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Bùi Thị Bích T đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) phong bì được niêm phong số 1237/A2, ngày 25/12/2020, trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Võ Minh S, Phan Văn N, Võ Văn M, Lê Văn T, Trần Văn Tuấn V, Dương Hồng S, Đặng Hoàng N, Lê Minh V, Nguyễn Văn Bé N, Bùi Thị Bích T đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường A - Công an thành phố HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp; 01 (một) cây cân điện tử, đã qua sử dụng; 02 (Hai) đoạn ống hút mủ nhựa màu xanh, được cắt nhọn hai đầu; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 46 (bốn mươi sáu) ống T tinh.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn N 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu vàng đỏ - đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng hoạt động.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HN đang quản lý, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2021).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn N (tên gọi khác: M) và bị cáo Bùi Thị Bích T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/9/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TP. HN;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thông